

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SA PA
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 19/6/2020

V/v “Xin ly hôn, tranh chấp quyền
nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA – TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giàng Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Huân;

2. Bà Giàng Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2019/ TLST – HNGĐ ngày 11/12/2019 về việc: “Xin ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST – HNGĐ ngày 10/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Giàng Thị D; Sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn C II, xã T, thị xã S, tỉnh L; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nông Thị Thúy Hằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

- Bị đơn: Anh Châu A Kh; Sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: Thôn C II, xã T, thị xã S, tỉnh L; Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 1, trại giam T, xã V, huyện H, tỉnh P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/2/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chị Giàng Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị D và Anh Châu A Kh chung sống với

nhau từ năm 2013 và đăng ký kết hôn ngày 24/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện S, tỉnh L (nay là Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện S, tỉnh L). Hôn nhân giữa vợ chồng chị đã có thời gian tìm hiểu và là sự tự nguyện của cả hai bên, không bị ai ép buộc, chị và Anh Châu A Kh đã chung sống và có con chung với nhau trước khi kết hôn. Từ khi chung sống, kết hôn chị và Anh Châu A Kh sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2017 thì giữa vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, do anh Kh không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đi vắng và có quan hệ với người khác bên ngoài rồi về đánh chửi vợ, sau đó Anh Châu A Kh đã phạm tội mua bán người và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 08 năm tù, anh Kh hiện đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 1, trại giam T, xã V, huyện H, tỉnh P. Đến nay Chị Giàng Thị D nhận thấy giữa chị và Anh Châu A Kh không còn tình cảm, anh Kh còn phải chấp hành án phạt tù rất lâu nên quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Kh không thể hàn gắn, không có tương lai. Chị D muốn ổn định cuộc sống riêng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Châu A Kh.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và Anh Châu A Kh có 02 con chung là cháu Châu A Trư; sinh ngày 24/11/2013 và cháu Châu Thị Yến; sinh ngày 28/5/2015. Hiện nay các cháu đều đang sống cùng chị tại Thôn C II, xã T, thị xã S, tỉnh L. Khi ly hôn chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung của vợ chồng, do anh Kh đang phải đi chấp hành án phạt tù không có điều kiện nên chị không yêu cầu anh Kh phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và Anh Châu A Kh không có tài sản chung và công nợ chung, nên anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Anh Châu A Kh hiện đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 1, trại giam T, xã V, huyện H, tỉnh P. Tòa án nhân dân huyện Sa Pa (nay là Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa), tỉnh Lào Cai đã Ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, Anh Châu A Kh khai: Anh và Chị Giàng Thị D kết hôn với nhau ngày 24/6/2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện S, tỉnh L. Hôn nhân giữa vợ chồng anh đã có thời gian tìm hiểu và là sự tự nguyện của cả hai bên, không bị ai ép buộc, anh và chị D chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 Anh Châu A Kh đã phạm tội mua bán người và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 08 năm tù, anh Kh hiện đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 1, trại giam T, xã V, huyện H, tỉnh P. Đến nay chị D có đơn xin ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị D.

Tại phiên tòa Chị Giàng Thị D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng luật định.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Giàng Thị D được ly hôn Anh Châu A Kh;

- Về con chung: Giao cháu Châu A Trư; sinh ngày 24/11/2013 và cháu Châu Thị Yến; sinh ngày 28/5/2015 cho Chị Giàng Thị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Châu A Trư và cháu Châu Thị Yến đủ 18 tuổi. Anh Châu A Kh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chị Giàng Thị D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Giàng Thị D được ly hôn Anh Châu A Kh;

- Về con chung: Giao cháu Châu A Trư; sinh ngày 24/11/2013 và cháu Châu Thị Yến; sinh ngày 28/5/2015 cho Chị Giàng Thị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Châu A Trư và cháu Châu Thị Yến đủ 18 tuổi. Anh Châu A Kh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Giàng Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa (nay là Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Châu A Kh có nơi ĐKKTT tại: Thôn C II, xã T, thị xã S, tỉnh L; Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 1, trại giam T, xã V, huyện H, tỉnh P. Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa thụ lý là đúng thẩm quyền, do Anh Châu A Kh đang phải chấp hành án phạt tù tại: Phân trại số 1, trại giam T, xã V, huyện H, tỉnh P và Chị Giàng Thị D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị D và Anh Châu A Kh kết hôn với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện S, tỉnh L, nên quan hệ vợ chồng được pháp luật thừa nhận. Lý do Chị Giàng Thị D xin ly hôn là do giữa chị và Anh Châu A Kh có mâu thuẫn, Anh Châu A Kh đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 08 năm tù và hiện tại đang chấp hành án tại: Phân trại số 1, trại giam T, xã V, huyện H, tỉnh P. Chị D nhận thấy bản thân không còn tình cảm với Anh Châu A Kh, để ổn định cuộc sống của chị và các con, chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Châu A Kh. Do vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho Chị Giàng Thị D được ly hôn với Anh Châu A Kh là có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Giàng Thị D và Anh Châu A Kh có 02 con chung cháu Châu A Trư; sinh ngày 24/11/2013 và cháu Châu Thị Yến; sinh ngày

28/5/2015. Xét thấy Chị Giàng Thị D có đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị Giàng Thị D được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng đến khi cháu Châu A Trư và cháu Châu Thị Yến đủ 18 tuổi. Chị D không yêu cầu Anh Châu A Kh phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng. Hiện tại anh không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung của vợ chồng, Anh Châu A Kh cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giao cháu Châu A Trư; sinh ngày 24/11/2013 và cháu Châu Thị Yến; sinh ngày 28/5/2015 cho Chị Giàng Thị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Giàng Thị D, Anh Châu A Kh trình bày vợ chồng chị D và anh Kh không có tài sản chung và công nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Giàng Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Chị Giàng Thị D. Xử cho Chị Giàng Thị D được ly hôn với Anh Châu A Kh.

2. Về án phí: Chị Giàng Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Chị Giàng Thị D đã nộp tại biên lai số AC/2012/ 0000781 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Pa (nay là chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Giàng Thị D, Anh Châu A Kh được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã Sa Pa;
- Chi cục THADS thị xã Sa Pa;
- UBND xã Trung Chải;
- Lưu: VT, HSKS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng Thị Thu Trang